

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chí, cách phân bổ máy tính bảng thuộc chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ máy tính bảng và dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng máy tính bảng thuộc chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1704/TTr-STTTT ngày 28/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chí, cách phân bổ máy tính bảng thuộc chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và có liên quan đến thực hiện hỗ trợ máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch

vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ máy tính bảng

1. Đối tượng được hỗ trợ chỉ được hỗ trợ một lần và một máy tính bảng.
2. Đảm bảo đúng đối tượng và theo thứ tự ưu tiên được hỗ trợ trong phạm vi số lượng máy tính bảng thuộc Chương trình.
3. Không trùng lặp về đối tượng đã được nhận hỗ trợ máy tính của Chương trình “Sóng và máy tính cho em” và các chương trình hỗ trợ khác.
4. Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ tại cơ sở trong việc đề xuất đối tượng cụ thể được nhận hỗ trợ.

Điều 4. Đối tượng được hỗ trợ máy tính bảng

Đối tượng hỗ trợ máy tính là hộ nghèo, cận nghèo đáp ứng các điều kiện sau:

1. Hộ gia đình có thành viên là học sinh phổ thông.
2. Có nhu cầu nhận hỗ trợ máy tính bảng thuộc Chương trình.
3. Chưa được nhận hỗ trợ máy tính (máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng) phục vụ học tập của học sinh từ các nguồn khác thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em” và các chương trình hỗ trợ khác.

Điều 5. Tiêu chí ưu tiên hộ gia đình được nhận máy tính bảng

Tiêu chí ưu tiên hộ gia đình được nhận máy tính bảng theo thứ tự sau:

1. Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
2. Hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
3. Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng không được hưởng trợ cấp hàng tháng.
4. Hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng không được hưởng trợ cấp hàng tháng.
5. Hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
6. Hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
7. Hộ nghèo.

8. Hộ cận nghèo.

Điều 6. Cách thức phân bổ máy tính bảng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ số lượng máy tính bảng của Chương trình cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, để Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phân bổ đến các đối tượng được nhận máy tính bảng theo danh sách đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Số lượng máy tính bảng phân bổ cho các huyện được xác định theo công thức sau:

$$M_{tbin} = \frac{M_{tbn}}{\sum_{i=1}^h (H_{ncni} - M_{tki})} \times (H_{ncni} - M_{tki})$$

Trong đó:

a) M_{tbin} : Là số lượng (cái) máy tính bảng của Chương trình phân bổ cho huyện i trong năm n;

b) M_{tbn} : Là số lượng máy tính bảng của Chương trình thực hiện hỗ trợ trong năm n;

c) H_{ncni} : Số lượng hộ nghèo, cận nghèo của huyện i (do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại thời điểm xác định số liệu);

d) M_{tki} : Là số lượng máy tính bảng huyện i đã được hỗ trợ từ Chương trình này của các năm trước năm n và số lượng máy tính, máy tính bảng đã được nhận hỗ trợ bằng các nguồn khác thuộc Chương trình “Sống và máy tính cho em” và các chương trình hỗ trợ khác (*Tính đến thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ máy tính bảng cho các địa phương*);

đ) h : Là số huyện có hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định danh sách các đối tượng được nhận máy tính bảng đảm bảo theo tiêu chí ban hành tại quyết định này và số lượng máy tính bảng được phân bổ tại Điều 1 Quyết định số 1506/QĐ-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phân bổ máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan lập danh sách đối tượng được nhận máy tính bảng đảm bảo theo tiêu chí ban hành tại quyết định này gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm

định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh sách đối tượng được nhận máy tính bảng đảm bảo theo tiêu chí ban hành tại quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn huyện lập danh sách các đối tượng đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn được nhận máy tính bảng theo tiêu chí ban hành tại quyết định này, tổng hợp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

5. Các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 của Điều này thực hiện báo cáo việc tổ chức triển khai, kết quả thực hiện chương trình khi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu.

Điều 8. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, LĐ-TB&XH, GD&ĐT;
- V, C, CB;
- Báo Lai Châu;
- Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Thanh Hải